

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69 /2017/HSST
Ngày 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy.
2. Bà Tô Thị Bích Hồng.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thúy Hằng - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đ, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với:

*** Bị cáo:** Mạc Văn C, sinh năm 1986 tại Đ, Quảng Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Mạc Văn T và bà Ngô Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 01/09/2011 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2017, bị tạm giam từ ngày 27/7/2017, hiện đang tạm giam tại Công an thị xã Đ. Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Ngô Văn M, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đỗ Thanh B, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

(Anh B và ông T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 19/7/2017 Mạc Văn C đi bộ sang nhà ông Vũ Văn H (Thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) chơi thì gặp anh Ngô Văn M đang ngồi chơi ở đó. C thấy anh M có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu sơn đỏ đen, Biển kiểm soát 14V1- 015.42 ở sân nhà ông H nên đã hỏi mượn xe của anh M để đi ra ngoài mua thẻ điện thoại. C điều khiển xe mô tô đi chơi quanh xã đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe trên để lấy tiền tiêu, nên C đã gọi điện cho anh Đỗ Thanh B rồi đi xe đến nhà anh B. C nói với anh B là chiếc xe mượn của anh trai và nhờ anh B cầm cố giúp lấy 4.000.000 đồng. Anh B đem chiếc xe mô tô đến nhà ông Phạm Hồng T cầm cố được 3.500.000 đồng đưa cho C rồi chở C ra quán ăn đêm gần đó. Tại quán ăn đêm, C đã đưa cho anh B 200.000 đồng nhưng anh B không lấy và dùng để trả tiền ăn đêm cùng C. Sau đó C tắt điện thoại và bỏ trốn, mục đích để anh M không thể liên lạc đòi xe. Số tiền 3.300.000 đồng còn lại C đã sử dụng hết.

Ngày 23/7/2017, Công an thị xã Đ đã thu giữ được chiếc xe mô tô của anh Ngô Văn M tại nhà ông Phạm Hồng T. Anh Đỗ Thanh B đã tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng mà C đã đưa cho sau khi cầm cố xe mô tô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Đ đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 14V1- 015.42 của anh Ngô Văn M trị giá 11.050.000 đồng. Ngày 25/8/2017 Công an thị xã Đ đã làm thủ tục trả lại chiếc cho anh M. Sau khi nhận lại xe, anh M không có đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 63/KSĐT - HS ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Mạc Văn C về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mạc Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị:

- Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 140; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mạc Văn C từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 25/7/2017).

* Về trách nhiệm dân sự, đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật buộc bị cáo Mạc Văn C phải có nghĩa vụ trả lại anh Đỗ Thanh B số tiền 3.300.000 đồng.

* Về vật chứng, đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật, tuyên: Tịch thu, sung quỹ nhà nước một điện thoại di động đã thu giữ của Mạc Văn C; Trả lại anh Đỗ Thanh B số tiền 200.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo, người bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Mạc Văn C đều khai nhận:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 19/7/2017, tại nhà ông Vũ Văn H (thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) Mạc Văn C thông qua sự quen biết đã mượn của anh Ngô Văn M một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu sơn đỏ đen, Biển kiểm soát 14V1- 015.42 để đi giải quyết công việc riêng. Sau khi mượn được xe của anh M, C đã nảy sinh ý định cầm cổ để lấy tiền tiêu sài. Để thực hiện ý định của mình, C đã gọi điện thoại rồi đến gặp và nói với anh Đỗ Thanh B là xe mượn của anh trai và nhờ anh B cầm cổ giúp. Anh B đã đến gặp ông Phạm Hồng T hỏi vay số tiền 3.500.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô nói trên. Sau khi vay được tiền, anh B đã đưa toàn bộ cho C. Khi hai người đi ăn đêm, C đưa cho anh B 200.000 đồng nhưng anh B đã dùng để trả tiền ăn. Sau khi cầm cổ chiếc xe của anh M để vay tiền, C đã tắt điện thoại di động rồi bỏ trốn và tiêu sài hết số tiền 3.300.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; Phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh khám nghiệm xác định hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 23/7/2017; Biên bản về việc bắt người do Công an thị xã Đ lập ngày 25/7/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19/7/2017, Mạc Văn C thông qua sự quen biết đã mượn của anh Ngô Văn M một chiếc xe mô tô. Nhưng sau khi mượn được xe, C đã nảy sinh ý định cầm cổ rồi nhờ người mang chiếc xe đi cầm cổ để lấy tiền tiêu xài rồi sau đó tắt điện thoại và bỏ trốn, đến ngày 25/7/2017 thì bị cơ quan Công an bắt giữ. Cơ quan có thẩm quyền đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita Biển kiểm soát 14V1- 015.42 của anh Ngô Văn M có trị giá 11.050.000 đồng. Hành vi của Mạc Văn C đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Mạc Văn C thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, muốn có tiền mà không bằng con đường lao động chân chính, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bạn bè, người quen rồi chiếm đoạt tài sản để tiêu sài phục vụ cho lợi

ích cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân đối với việc quản lý bảo vệ tài sản. Vì vậy, cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy:

Bị cáo Mạc Văn C ngày 01/09/2011 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm của mình, nên cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét hoàn cảnh, động cơ và mục đích phạm tội thấy: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Đông Triều đã trả lại cho anh Ngô Văn M chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu sơn đỏ đen, Biển kiểm soát 14V1- 015.42 . Sau khi nhận lại xe, anh M không có đề nghị gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về số tiền 3.500.000 đồng anh B vay của ông T, xét thấy bị cáo Mạc Văn C nói với anh B là xe mượn của anh trai nhờ anh B cầm cố chiếc xe để vay tiền. Việc vay nợ ông T là do anh B tin tưởng về nguồn gốc chiếc xe nên đã trực tiếp gặp và vay tiền của ông T. Ông T cũng không biết và không gặp mặt C, sau khi vay được tiền, anh B đã đưa toàn bộ số tiền cho C. Sau đó, tại quán ăn đêm, C có đưa cho anh B 200.000 đồng nhưng anh B đã dùng để trả tiền ăn đêm. Nay anh B đề nghị C phải trả lại số tiền 3.300.000 đồng (trong số 3.500.000 đồng) anh B đã vay của ông T để đưa cho C. Xét thấy đề nghị của anh B là chính đáng nên cần buộc bị cáo phải trả lại anh B số tiền 3.300.000 đồng.

Liên quan đến việc vay nợ số tiền 3.500.000 đồng giữa anh B và ông T, hiện nay ông T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết mà để anh B tự trả nợ ông. Nếu sau này anh B không trả thì ông sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

**** Về vật chứng:***

- Quá trình điều tra, anh Đỗ Thanh B có nợ số tiền 200.000 đồng. Xét thấy, tại quán ăn đêm khi bị cáo đưa cho anh B số tiền 200.000 đồng, anh B đã nhận và dùng số tiền đó để trả tiền ăn đêm, như vậy anh B đã nhận và sử dụng số tiền này. Mặc khác, anh B cũng chỉ yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 3.300.000 đồng. Do ông T chưa yêu cầu giải quyết về số tiền anh B đã vay nên cần xem xét trả lại cho anh B số tiền 200.000 đồng đã nộp.

- Chiếc điện thoại di động Nokia 206 màu đen đã thu giữ của Mạc Văn C, xét thấy liên quan đến việc bị cáo sử dụng để liên lạc nhờ người cầm cố tài sản, có liên quan đến quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này có anh Đỗ Thanh B và ông Phạm Hồng T là người trực tiếp giao dịch, cầm cố chiếc xe bị cáo C chiếm đoạt của anh M để vay và cho vay tiền nhưng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã làm rõ anh B và ông T không biết nguồn gốc chiếc xe do C phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

* **Về án phí:** Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí về phần nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mạc Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 140; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mạc Văn C 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 25 tháng 7 năm 2017).

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Khoản 4 Điều 275 Bộ luật Dân sự 2015: Buộc bị cáo Mạc Văn C phải có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Thanh B số tiền 3.300.000 đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả cho người được thi hành án số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

* **Về vật chứng và các vấn đề khác:**

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, các Điểm a, b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động Nokia 206 màu đen (đã thu giữ của Mạc Văn C).

- Trả lại anh Đỗ Thanh B số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

(Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 12/10/2017 giữa Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ).

** Về án phí:* Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a và Điểm c Khoản 1 Điều 23; Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Mạc Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng bị cáo C phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết: Được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết: Được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS Đông Triều;
- Lưu H.sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn